

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 20)

(Chánh văn 19 tiếp theo): Trung hiếu.

(Nghĩa là: Trung hiếu).

Luận về lòng nhân (tiếp theo)

(Nhạc)

Đan Châu là người thông minh, há chẳng phải là kẻ có tài, nhưng do một chữ Ngạo, đã đoạn sạch mạng căn của thiên hạ. Do vậy, ngũ đế, bách quỷ đều thuộc về họ Hữu Quan vậy¹.

¹ Hữu Quan Thị (有鰥氏, người ở trong hoàn cảnh khốn khó) là biệt hiệu của vua Thuấn. Danh xưng này phát xuất từ sách Thượng Thư, chương viết về vua Nghiêu: “Đế viết: Tư! Tư nhạc, trẫm tại vị thất thập tải, nhữ năng dung mạng tập trẫm vị?” Nhạc viết: “Bỉ đức thêm đế vị”. Viết: “Minh minh dương trắc lậu”. Sư tích đế viết: “Hữu quan tại hạ, viết Ngu Thuấn”. Đế viết: “Du! Du văn, như hà?” Nhạc viết: Cổ tử phụ ngoan, mẫu khí, Tựợng ngạo, khắc hài dĩ hiếu chưng chưng, nghệ bất cách gian”

(Vua Nghiêu nói: “Ôi! Đây các vị tù trưởng bốn phương! Ta đã làm vua bảy mươi năm, các ông có thể vâng mạng trời nối ngôi ta hay không?” Các tù trưởng thưa: “Chúng thần đức kém, chẳng xứng ngôi vua”. Vua bảo: “Vậy thì các ông xét kỹ, đề cử những người còn ần tàng!” Mọi người thưa: “Có người ở trong hoàn cảnh khốn khó là Ngu Thuấn”. Vua nói: “À! Ta có nghe nói,

(Nhạc)

(Luận về chữ hiếu)

Lại nói: “Thánh nhân nói đến Hiếu đều chẳng coi đó là chuyện nhỏ nhất”.

Sách Lễ Ký chép: “*Tiểu hiếu dụng lực, trung hiếu dụng lao, đại hiếu bất quĩ*” (Hiếu nhỏ là bỏ ra sức của chính mình [để phụng dưỡng, chăm sóc nhu cầu của cha mẹ], trung hiếu là tạo lập công nghiệp [khiến cho cha mẹ được rạng mày nở mặt], đại hiếu là rộng thí muôn vật chẳng có ngần mé).

Phu Tử nói đến sự đại hiếu của vua Thuấn, bèn nói:

- Do đức hạnh mà vua là thánh nhân, do đại đức ắt sẽ tiếp nhận mạng trời. Rõ ràng vẫn là dùng “cái được sanh ra bởi trời” (thiên tánh), dùng thiên tánh ấy để phụng sự cha mẹ.

Cần phải hiếu cha mẹ là vật gì? Chẳng phải là nói đến cha mẹ theo kiểu một khối máu thịt! [Phải hiếu] ta do cha mẹ sanh ra vốn là vật gì? Chẳng phải là cái ta một khối máu thịt

người ấy như thế nào?” Các tù trưởng thưa: “Ông ta là con của Cổ Tẩu, cha ương bướng, mẹ hay đặt điều gièm xiêm, [em trai là] Tượng ngạo mạn, nhưng Thuấn luôn cư xử thuận thảo, dùng lòng hiếu cảm hóa, khiến cho chẳng theo đường tà nữa).

“Ngũ Điển” (五典) chính là Ngũ Thường (nhân, lễ, nghĩa, trí, tín).

Bách Quĩ là (百揆) tận lực hành trì Ngũ Điển, khiến cho mọi việc đều tuân theo nguyên tắc pháp độ.

đâu nhé! Vốn tròn xoe², sáng vàng vặc, mọi người đều hòa thành một khối³.

Cha mẹ cũng là vật này, mà muôn vật trong trời đất cũng là vật này. Cha mẹ sanh ra thân ta, do vậy, phải dâng hiến tất cả những gì thuộc về thân ta, dâng hiến toàn bộ cho cha mẹ thì mới là hiếu thuận.

Nếu chỉ “*dụng lực, dụng lao*” (phụng dưỡng bằng vật chất, kiến lập công nghiệp), tức là đã phụng sự cha mẹ bằng hình tướng thô thiên bên ngoài, nhưng đối với một điểm chân cốt huyết rỗng rang, thông linh (tức chân tâm), tức là món bảo bối vô biên, bèn quăng đi, chẳng ngó ngang tới, có thể gọi là hiếu tử hay chăng? Ta thờ cha mẹ, mong sao mỗi điều nhỏ nhặt, mỗi niệm, mỗi cử động của cha mẹ, cho tới khắc nhỏ, bắc ghế, dâng gậy, không gì chẳng tận tình dâng hầu, nhưng đối với một điểm chân cốt huyết thông linh, rỗng rang, tức là đối với món bảo bối vô biên, lại ném đi, chẳng ngó ngang tới, có thể nói là hiếu tử được chăng?

Vì thế, hễ nói đến đại hiếu thì chính là “*thuận thân, dưỡng chí*”.

“*Thuận thân*” (順親) chính là thuận theo tình thân linh diệu (giác tánh), thuận theo tình thân nơi phần tiên thiên chưa phân ra [để cứu họ thoát khỏi tam đồ]. Hễ chìm đắm trong tình thức, sẽ là ngụy thân (tình thân hư ngụy).

² Nguyên văn là “*viên đà đà*” (圓陀陀). Đây là một thuật ngữ trong nhà Thiền để chỉ tự tánh. “*Viên đà đà*” nghĩa là viên mãn, chẳng có ngăn mé.

³ Ý nói mọi người có cùng một Thể là chân tâm linh tri.

“*Dưỡng chí*” (養志) là nuôi cái chí đại công [vô tư]⁴, dưỡng cái chí “*bào dân dữ vật*” (胞民與物, tức là coi mọi người đều là ruột thịt, muôn loài chẳng khác gì ta) thông trời thấu đất. [Nếu chỉ quan tâm đến] cái thân xác này, sẽ là cái chí hư nguy.

Nhưng đã phải “thuận thân, dưỡng chí” rồi, lại còn phải “*thành thân, thủ thân*” (誠身守身, giữ cho cái thân chân thành, gìn giữ cái thân).

“*Thủ thân*” là giữ lấy cái thân tuân theo đạo lý sáng ngời, tốt lành, giữ lấy cái thân hòng đạt được đức hạnh, đạt đạo. Nếu không, dầu dốc cạn sức chăm nom, phụng dưỡng, vẻ mặt mềm mỏng, hầu hạ, vẫn là cái thân hư nguy⁵! Có thể nhận biết cái thân thật sự thì mới có thể nhận biết tình thân chân thật! Vì thế nói: “*Chẳng thấu đạt cái thân chân thật, sẽ chẳng phải là tùy thuận tình thân*”.

Thân của Tăng Tử và thân của Tăng Nguyên⁶ khác nhau vời vợi, do vậy, họ phụng sự cha mẹ cũng khác nhau.

⁴ “*Chí đại công*” là chí luôn nghĩ đến trọn khắp mọi người, không có tình chấp riêng tư.

⁵ Ông Hoàng Bách Lâm giảng: Câu này có nghĩa là dùng đủ mọi cách chăm sóc, lời lẽ mềm mỏng khiến cho cha mẹ thoải mái, nhu cầu đầy đủ, thì vẫn chỉ là phụng dưỡng cái thân máu thịt hư giả nếu không chú trọng hướng dẫn cha mẹ thông hiểu chân tánh (đó là thân thể chân thật), lìa phiền não, tu hành hòng thoát khỏi tam đồ.

⁶ Tăng Nguyên là con của Tăng Tử (Tăng Sâm). Câu này nhằm nói đến lời phê phán Tăng Nguyên trong thiên Ly Lâu sách Mạnh Tử: Tăng Tử phụng dưỡng cha là Tăng Tích, mỗi bữa ăn đều có rượu thịt. Khi cha ăn xong, lúc sắp dọn xuống, ắt Tăng Tử sẽ thưa hỏi, thức ăn còn thừa sẽ cho ai? Nếu

Nay lại xét đến lòng hiếu của vua Thuần và lòng hiếu của Vương Tường.

Lòng hiếu của Vương Tường tốt bậc chân thật, tốt bậc khẩn thiết, chẳng tiếc nuôi mảy may sức lực nào, há chẳng bằng [lòng hiếu] “*không suy nghĩ, không gắng sức*” (ý nói: Lòng hiếu hạnh tự nhiên lưu lộ) của vua Thuần hay sao?

Nếu luận theo lòng hiếu thì [lòng hiếu của Vương Tường] giống hệt như [lòng hiếu của] vua Thuần, Vương Tường chính là Nghiêu Thuần.

Nếu nói theo địa vị phẩm hạnh thì sẽ cách biệt vời vợi, tâm lượng [của Vương Tường] chưa hoàn mãn.

Lại gạn rằng: “*Đạo của Nghiêu Thuần chỉ là hiếu để mà thôi*”. Ấy là vì Đại Thuần nhận thức tình thân bằng sự linh thông, sáng suốt (tức là linh tánh, chân tánh), còn Vương Tường nhận biết tình thân nơi xác thân. Đại Thuần coi Cổ Tẩu là bậc chí thần, chí thánh, chí nhân, chí từ: “Nếu cha muốn giết ta, chẳng muốn cho ta cưới vợ, [những tâm niệm ấy] đều là những vọng tâm huân tập về sau. Chân tâm vốn chẳng phải là như vậy”.

Nếu tuân theo cái mạng lệnh vô lý ấy hòng [lòng cha được] vui thỏa một chốc, tuân phụng cái tâm tập khí của cha, cắt đứt chủng tử chí thần, chí thánh, chí nhân của phụ mẫu chân thật, sao nỡ cam lòng đối với tâm, nỡ nào tàn nhẫn đối

Tăng Tích hỏi “có còn thức ăn thừa hay không?”, Tăng Tử sẽ luôn đáp là có, [khiến cho cha yên lòng hưởng dụng].

Đến khi Tăng Nguyên phụng dưỡng Tăng Tử, mỗi bữa ăn cũng có rượu thịt, nhưng khi dọn xuống, hoàn toàn chẳng hỏi. Nếu như Tăng Tử hỏi “có dư hay không?” Sẽ đáp là “chẳng dư”, khiến cho Tăng Tử chẳng nỡ lòng ăn nhiều. Như vậy là Tăng Nguyên chỉ nuôi ăn, chứ không quan tâm làm vui lòng cha!

với tánh? Vì thế, trăm cách duy trì, trăm cách đào bới, kêu gọi để thật sự hiện ra chân phụ mẫu!

Những người như Vương Tường nằm băng [khóc lóc xin trời ban cho cá chép để dâng lên mẹ], cố nhiên là thiên tánh tha thiết, nhưng đối tượng tùy thuận [của Vương Tường] chính là cha mẹ theo phương diện tình thức, vẫn là duyên theo phương diện thân thể của Vương Tường, [cho nên] vẫn chưa đạt tới địa vị như Ngu Thuấn⁷. Vì thế, sự nhận biết cũng chỉ đạt tới mức đó, đây chính là do chưa hiểu rõ về thiện vậy.

Đã hiểu rõ thiện, sẽ hoàn toàn linh hoạt, sống động, cách ứng xử trong từng trường hợp sẽ đều có chừng mực. [Như cha đánh bằng] gậy nhỏ thì hứng chịu, [cha dùng] gậy lớn thì bỏ chạy. Những chuyện như không thừa trình mà lấy vợ⁸ chẳng phải là do có pháp đã thành lập sẵn bèn noi theo, mà là do tâm linh của chính mình [suy xét cẩn thận] như thế rồi quyết định, tự lập chủ ý như thế. Vì vậy, phụng sự cha mẹ cũng là như thế.

Do đó, nói: “*Sự phụ mẫu cơ gián*” (Thờ cha mẹ thì phải can ngăn từ những ý niệm nhỏ nhặt vừa dấy lên). “*Cơ*” (幾) là những ý niệm vi tế dấy lên; có thể thấy trước [điều xấu] lẽ tốt [từ chỗ này]. Cha mẹ vốn chỉ có một tấm lòng lành, hoàn toàn thuộc về cát tường, thiện sự⁹. Do vì có một ý niệm nhỏ nhặt

⁷ Vua Thuấn tên là Trọng Hoa, thuộc bộ tộc Hữu Ngu, vì thế, Sử hay gọi ông là Ngu Thuấn. Do ông được sanh ra ở Diêu Khư, nên lấy chữ Diêu làm họ.

⁸ Khi vua Nghiêu gả hai con gái là Nga Hoàng và Nữ Anh cho vua Thuấn, ông đã lấy vợ mà chẳng xin phép cha mẹ.

⁹ Ý nói: Từ bản chất, cha mẹ luôn yêu thương con, đó là thiên tánh, dầu có lúc nóng giận, đánh đập hay chửi mắng, nhưng lòng yêu thương vẫn không hề mất.

dấy lên, lòng lành ấy cũng bị ản khuất, nhưng chưa hề hoàn toàn bị mất sạch. Đấy cũng chính là ý niệm vi tế để chuyển hung thành cát.

Thờ cha mẹ thì hãy nên uyển chuyển từ chỗ này¹⁰. Nếu ý niệm vi tế ấy chưa dấy lên bèn khơi gợi. Ý niệm vi tế ấy đã chớm động bèn dẫn dắt. Ý niệm vi tế ấy bị mất đi, hãy phục hồi lại. Đấy là dùng cái tâm [chân thành của ta] để xoay chuyển cái tâm [của cha mẹ], chính là công khóa “*thấy cái vô hình, nghe cái không có tiếng*”.

Vì thế, chẳng đợi [cho đến khi cha mẹ] có chuyện hành xử không tuân theo đạo lý [mới can gián], mà hãy nên [can gián ngay] khi trông thấy [cha mẹ] có chí hướng [hành xử] chẳng tuân theo đạo lý, người con hiếu đã trọn hết tâm cơ vậy. Chỉ có như vậy thì mới có thể khiến cho tâm [của chính mình và tâm của cha mẹ] hòa thành một, chưa hề có trái nghịch.

Có lòng thành như thế, thuận thảo như thế, cái chân nguyên tương quan “*có cùng một gốc*” của ta và cha mẹ sẽ được bao gồm toàn bộ trong ấy, mà chân nguyên “*trời đất có cùng căn cội, muôn vật có cùng một Thể*” cũng được bao gồm toàn bộ trong ấy, há có tánh mạng¹¹ nào chẳng trọn vẹn, có “*địa vị chánh đáng, vạn vật sanh thành*”¹² nào chẳng hành, có

¹⁰ Ý nói hãy khéo léo vận dụng lòng thương yêu con sẵn có của cha mẹ để khuyên can, khơi gợi cha mẹ hướng thiện.

¹¹ “*Tánh mạng*” ở đây là một khái niệm thuộc phạm trù triết học cổ của Trung Hoa, bao hàm ý nghĩa “*bẩm tánh thiên phú của muôn vật*”.

¹² Nguyên văn “*vị dục*” (位育). Đây vốn là một thành ngữ xuất phát từ câu nói “*trí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên*” (đạt tới sự trung chánh, hòa bình chính là địa vị vốn có của trời đất, vạn vật được sanh thành).

chuyện nào trong thiên hạ mà chẳng trọn lẽ thông đạt quyền biến, chẳng vận hành trong sự linh minh¹³ của ta? Đây chính là nói “gom góp trăm điều thuận thảo để làm vui lòng cha mẹ”.

Sở dĩ Đại Thuần có đức hạnh của bậc thánh nhân là do đã trọn đủ sự tôn kính, phụng dưỡng như vậy đó!

Sở dĩ Châu Vũ Vương và Châu Công thờ cha mẹ đã mất giống hệt như cha mẹ hãy còn sống, thờ cha mẹ đã khuất như hãy còn tại thế, cũng là vì lẽ này.

Điều này thường tồn tại, thường sống động, thấu triệt căn nguyên của vạn sự vạn vật, quán thông mọi loài. Vì thế, vua Thuần có thể gánh vác sứ mạng của thượng thiên, thành tựu mỹ đức do trời ban tặng, dùng thiên tánh để phụng sự cha mẹ.

Vũ Vương cúng tế tổ tiên của chính mình, đạt tới sự thờ phụng thiên địa và tổ tiên của toàn thể thiên hạ, dùng tình chí thân nơi bản tánh để phụng sự trời¹⁴, rốt cuộc là một chữ Sanh. Kể từ khi có trời đất đến nay, chẳng ngày nào không sanh.

¹³ “*Linh minh*” (靈明) ở đây là nói đến nhất niệm chân tánh của ta vốn sáng suốt, thấu triệt trọn khắp.

¹⁴ Nguyên văn “*Vũ tự hồ kỳ tiên, nhi đạt hồ giao miếu, dĩ thân sự thiên dã*”. Theo ông Hoàng Bách Lâm, “*giao miếu*” (郊廟) là chỗ thờ phụng trời đất và tổ tiên. “*Nhi đạt hồ giao miếu*” phải hiểu là vua Vũ không chỉ cúng tế tổ tiên của riêng mình, mà còn thờ phụng tổ tiên của toàn thể thiên hạ và trời đất. Chữ “*thân*” trong câu “*dĩ thân sự thiên dã*” phải hiểu là sự chí thân nơi bản tánh.

Sự chí thân [nơi bản tánh] và ta đều là sanh thành liên tục trong suốt một đời¹⁵. Lại còn do cái Sanh ấy mà toàn thể những sự vật tương quan trong suốt một đời đều bị ảnh hưởng, tác động theo, [đều được chuyển biến thành thanh tịnh] đây mới gọi là “*chẳng thẹn với đáng sanh ra ta*”. Bài Tây Minh của Trương Tử¹⁶ hoàn toàn nhằm giảng rõ ý này.

Còn như lòng hiếu của Vương Tường chẳng tránh khỏi là một cách thức [vận dụng lòng hiếu] chết cứng, [chẳng phải là đã] lãnh hội [ý nghĩa] “*bất tư, bất miễn*” (chẳng suy lường, chẳng gắng công), chưa thể nói là “*bất tư nhi đắc, bất miễn nhi trúng*” (chẳng suy nghĩ mà đạt được, chẳng gắng sức mà trúng)¹⁷.

¹⁵ Nguyên văn “*tự hữu thiên địa dĩ lai, vô nhật bất sanh, thân dữ ngã, đô thị nhật sanh sanh tương tục*”. Ông Hoàng Bách Lâm giảng: Chữ Sanh ở đây phải hiểu là tánh tri giác, ta thường nói là “*linh tánh*”. Linh tánh thì bất sanh bất diệt, vĩnh viễn là sanh sôi chẳng ngừng. Vì thế nói là “*vĩnh sanh*”. Giữa sự chí thân và ta, luôn luôn là sanh sôi liên tục.

¹⁶ Trương Tử ở đây chính là Trương Tải, tức Trương Hoành Cừ, một nhà Lý Học thời Bắc Tống. Ông viết một bài văn, đặt tên là Chánh Mông Càn Xứng Thiên, chia làm hai phần, phần trước gọi là Biêm Ngu, phần sau gọi là Đỉnh Ngoan. Về sau, Trình Di gọi phần Biêm Ngu là Đông Minh, phần Đỉnh Ngoan là Tây Minh. Trong bài Tây Minh, Trương Tải đã đề xướng khái niệm “*dân bào vật dữ*” (mọi người là ruột thịt của ta, mọi vật có cùng một Thể với ta).

¹⁷ Do câu này quá khó hiểu, chúng tôi xin dẫn lời giải thích của ông Hoàng Bách Lâm như sau: “*Lòng hiếu thuận của ông Vương Tường hoàn toàn chẳng linh động, nên nói là cách thức chết cứng. Bởi lẽ, do Vương Tường thấy mẹ đói, mong được ăn cá, bèn cõng trần nằm trên băng khóc xin băng nứt ra để bắt được cá dâng mẹ. Tức là lòng hiếu ấy có sự đối đãi, có đối tượng để phát khởi. Ông ta chẳng khế nhập ý nghĩa ‘bất tư nhi đắc, bất miễn nhi trúng’ (chẳng suy nghĩ mà đạt được, chẳng gắng sức mà trúng). Lòng hiếu thuận của vua Vũ, vua Thuấn là tự nhiên, không cần suy nghĩ. Vua hiếu thảo với cha mẹ của chính mình và hiếu thảo đối với cha mẹ của thiên hạ chẳng khác gì nhau, hoàn toàn lưu lộ từ Tánh Đức*”.

“Đắc” và “Trúng” là vật như thế nào?

“Trúng” là những thứ tự nhiên, sống động, có thể tác động những quy củ vô hình, có thể trọn hết những chuẩn mực trong thiên hạ. Vì thế nói: *“Quy củ là chuẩn mực đã đạt tới tận cùng, là tốt cùng của nhân luân”*.

Thung dung Trung Đạo là thánh nhân, nhưng chẳng lãnh hội Đắc, chẳng lãnh hội Trúng, thì cũng có thể nói là *“tư miễn”* (思勉, suy nghĩ, gắng công). *“Tư miễn”* là ý, là thức. Nếu tánh chẳng thật sự tỏ lộ toàn vẹn, ắt sẽ thành ra xử sự theo tình cảm¹⁸.

Nếu động đến Tánh Đế, tuy khóc lóc, buồn bã mong cầu [cha mẹ nghĩ lại sẽ thương yêu mình] như vua Thuấn, chẳng thể là bậc thánh nhân, mà cũng chẳng thể [trọn hết đạo tận hiếu] của kẻ làm con, như thế thì sẽ là khốn khó cùng cực [để giữ tròn đạo hiếu]¹⁹, [chẳng thể] nghiệm nhiên [có thể trọn hết đạo hiếu] chẳng do suy nghĩ, chẳng phải gắng sức được!

¹⁸ Ông Hoàng Bách Lâm giảng câu này như sau: *“Nếu chẳng tương ứng với Tánh Đức, lòng hiếu ấy sẽ dính đến tình cảm, có tình chấp, có tác ý, có Năng và Sở, chẳng phải là lưu lộ từ Tánh Đức. Do vậy, lòng hiếu sẽ vướng mắc nơi phương tiện ý thức, tức phân biệt, chấp trước, và Tạng Thức”*.

¹⁹ Nguyên văn *“nhược động trước Tánh Đế, tuy như Thuấn chi hào khắp oán mộ, bất khả vi nhân, bất khả vi tử, giá dạng khốn miễn chi cực”*. Theo ông Hoàng Bách Lâm, Tánh Đế chính là tên gọi khác của Tánh Đức. Chữ *“nhân”* ở đây phải hiểu là *“thánh nhân”*. Theo ông Hoàng, câu này phải hiểu như sau: Nếu như ta dùng ý thức, tức là còn có tình chấp, xử sự theo cảm tình, dầu có lúc khế nhập Chân Đế trong bản tánh đôi chút, dầu khóc lóc, ôm nỗi niềm ai oán mong được cha mẹ thể hiện tình thân như vua Thuấn, nhưng vì hãy còn có tình chấp, cho nên chẳng thể trở thành bậc thánh nhân, cũng chẳng thể trọn hết lòng chí hiếu của kẻ làm con. Do đó,

Chúng ta đã chẳng thể sanh khởi [lòng đại hiếu] hoàn toàn giống như Nghiêu, Thuần, [vậy thì] hãy nên nghĩ cha mẹ đã ban cho ta vật gì? [Vật ấy] vốn chẳng phải là một cái sọ rồng tuếch có mắt thấy, tai nghe, hoặc là một túi rượu, đây cơm thối tha! Há nên sống cả đời khiến cho vật ấy bị khuất lấp, hồ đồ? Hãy nên dùng vật ấy (chân tánh, linh tánh) để phụng sự cha mẹ. Nghĩ đến đây, phải [làm sao cho Tánh Đức được] hiển lộ, toàn thân toát mồ hôi, chẳng chịu nhường chuyện bậc nhất trong thiên hạ (tức là hiếu kính) cho người khác thực hiện! Chính mình làm được một phần, đó là trọn hết một phần hiếu để.

Khi đạt đến [mức độ] hoàn toàn, do Tu Đức, phước sẽ trọn đủ, ắt lòng hiếu của vua Thuần, vua Vũ, lòng hiếu của thừa tướng Châu Công, lòng hiếu của Tổ Vương²⁰ Khổng Tử, không gì chẳng phải là tuy khác đường mà cùng quay về một nơi vậy.

Lại nói: “Thiên hạ chẳng phải là không có kẻ bất hiếu. Tuy có kẻ bất hiếu, nhưng nếu được gọi là hiếu thì kẻ ấy sẽ vui vẻ; gọi là bất hiếu, kẻ ấy sẽ tức giận, hổ thẹn. Hơn nữa, trước mặt người khác sẽ chú trọng, tô điểm danh tiết, chẳng dám buông lung phóng túng như trong chốn riêng tư. Đây cũng là chỗ lương tâm không bị chìm đắm.

Có trọn đủ cái lương tri ấy, sẽ là căn cội và mầm mống của lòng đại hiếu. Chỉ vì chưa thể tự hóa giải tập tâm (習心, tức là cái tâm thuận theo tập khí) và tập khí. Vì thế, vẫn bắt

để trọn hết đạo hiếu, sẽ rất miễn cưỡng, rất khó khăn, nên mới nói là “*khốn miễn chi cực*”.

²⁰ Tổ Vương (素王) có nghĩa là một vị vua chân chánh, chẳng có lãnh thổ, chẳng có nhân dân, nhưng vĩnh viễn được tôn kính, giáo huấn của Ngài vĩnh viễn được tuân phụng trong lịch sử nhân loại.

hiếu y như cũ. Phân tích minh bạch [điều này], cho nên cha [phải nên] biết dạy con, con [phải nên] biết tự khắc chế [tập khí phiền não của chính mình]. Ví như tấn công giặc, biết giặc ở chỗ nào thì mới hòng dẹp yên chúng nó!

Lại nói: **Lý do khiến cho [mỗi cá nhân] huân tập thành tiểu bất hiếu có bốn điều:**

Một là kiêu sủng,

[tức là] vì cha mẹ thương yêu con quá đáng, thường thuận theo tánh khí của con.

Nó bỗng dưng ương bướng, [cha mẹ] chẳng chịu nổi, thường nhường cho nó chiếm lẽ tiện nghi, để mặc cho nó buông lung vui thú! Bảo nó làm lưng hoặc phụng dưỡng, nó sẽ chẳng quen. Ở trước mặt người khác, nó nói năng phạm những sai lầm nho nhỏ, cha chẳng nổi lòng làm mất mặt con, [thế mà] con dám mạo phạm cha.

Đối với phương diện văn chương, phẩm hạnh, tài nghệ, năng lực, cha khen ngợi con, chỉ sợ con chẳng hơn mình, nhưng con ắt mong cha phải thua kém mình! Tích tập thói kiêu căng, phóng túng ấy, đối trước kẻ khác, sẽ chẳng thể thi thố được, chỉ riêng đối trước cha mẹ là giở quẻ đủ trò. Đúng là kẻ đã già đầu mà chẳng có kiến thức vậy!

Hai là thói quen

Do quen ăn nói thô lỗ, bộp chộp, nên dám xung đột [với người khác]; Do quen thói hành động cục mịch, dễ dãi, cho nên dám buông lung, tùy tiện; Do quen thói được cha mẹ chia sẻ những thứ ngon lành, tốt đẹp nhất từ bé, cho nên chẳng còn nhớ tới sự ngọt ngào ấy; Do quen thấy cha mẹ chống chọi

bệnh tật, chịu đựng đau khổ, cho nên [con cái] chẳng còn hỏi han cha mẹ đau đớn ra sao.

Ba là thích buông tuồng.

Thấy những kẻ ngang vai bằng lứa bèn nhiệt thành khôn ngoan, nhưng lạt lẽo đối với cha mẹ. Vào phòng riêng ngàn nỗi vui thú, gặp cha mẹ bèn lặng thinh. Thậm chí rõ ràng coi cha con, anh em như những vật thô tục, chẳng thích tiếp xúc. Như vậy thì ý niệm hiếu để sẽ do đâu mà phát sanh cho được?

Bốn là quên ơn, nhớ oán.

Đã quen chịu ân lâu ngày, sẽ càng quên bằng; thường oán hận lâu ngày, sẽ càng chất chứa. Tình cảm của con người là như thế đó! Vì thế, đãi người khác một bữa cơm, họ sẽ nhớ ân đức, nhưng thường [đãi đãi như thế] lâu ngày, họ sẽ dấy lòng chê bai, chán ghét.

Cho một lần thì cảm ơn, thường giúp đỡ thì họ sẽ [so đo vật được cho] ít hay nhiều! Gặp mặt một lần thì thân thiết, [thường gặp gỡ] lâu ngày sẽ nghi kỵ, hiềm oán nặng nề. Huống hồ cha mẹ, anh em đã quen gặp cả đời, bèn coi tình thân ái là chuyện cố nhiên rất tầm thường.

Lại còn có khi [người thân tỏ lòng] quan tâm đến ta mà phải chuốc lấy sự bức bối. Coi những lời giáo huấn, nhắc nhở như lời lẽ rất tai!

Lại còn có [những lúc người thân] khen ngợi ta mà bị ta chán ghét. Coi chuyện [người thân] che chở, giúp đỡ chẳng nài mệt nhọc, hết sức lo toan [cho ta] là chuyện bình thường.

Lại còn có khi [vì người thân] xen vào chuyện của ta quá mức mà bức bối.

Đối với đại ân trước mắt bèn điềm nhiên chẳng nhận biết, làm sao có thể nghĩ tới sự nhọc nhằn mang thai, nuôi dưỡng, nỗi khổ sở bồng bế, bú mớm, nỗi đau đớn kinh hồn [khi sanh nở] nơi thân thể yếu đuối [của mẹ] cho được?

Vì thế, nhân tình thế thái có khi hết sức điên đảo, hết sức cổ quái, mà chẳng tự nhận biết. Con cái đối với cha mẹ là như thế đó, kẻ không vì làm ân mà bị mắc oán hiềm hoi lắm thay!

Những điều như vừa kể ấy đều là thói quen thường tình của con người, nhưng họ cũng chưa hề là không có chân tánh, chỉ là vì [thói quen] tích tập lâu ngày, cho nên chẳng biết là sai lầm đó thôi!

Do vậy, hãy nên gấp mau lay tỉnh, khắc phục, đối trị cho sớm, luôn luôn suy lường, đừng bảo “lòng cha mẹ nhân từ, ta có thể tự khoan dung [cho sự bất hiếu của chính mình]”; đừng nói “thói đời bạc bẽo, [dẫu ta bất hiếu] vẫn còn đỡ hơn người khác”. Tiểu bất hiếu tích lũy dần dần sẽ trở thành đại bất hiếu, chẳng đáng sợ ư?

Vâng ạ! thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*
